

KẾ HOẠCH

Thực hiện duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 6826/UBND-NLN1 ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Quyết định của Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ): Số 151/QĐ-STTTT ngày 23/8/2024 ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 213/QĐ-STTTT ngày 25/10/2024 về việc phê duyệt cấp độ an toàn Hệ thống thông tin Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Duy trì, vận hành ổn định và khai thác hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hệ thống). Đảm bảo Hệ thống được sử dụng thống nhất, xuyên suốt trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản từ khâu sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, kinh doanh đến lưu thông trên thị trường. Đảm bảo minh bạch toàn bộ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm.

- Thông qua việc duy trì và cập nhật thường xuyên thông tin lên Hệ thống, từng bước hình thành kho dữ liệu số về cơ sở sản xuất, kinh doanh và sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ; góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao uy tín, giá trị thương hiệu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Quảng Ninh trên thị trường.

- Đồng thời, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cơ sở tham gia hệ thống.

2. Yêu cầu

- Việc duy trì, vận hành Hệ thống phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, an toàn thông tin và các quy định có liên quan; đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, an toàn và hiệu quả.

- Việc sử dụng, quản lý và vận hành tài khoản Hệ thống truy xuất nguồn gốc là nhiệm vụ quan trọng; gắn trách nhiệm của đơn vị được giao tài khoản quản lý và công chức/viên chức được phân công trực tiếp thực hiện.

- Phấn đấu trên 95% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp và duy trì tài khoản vận hành trên Hệ thống; dữ liệu của các cơ sở được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định.

- Phấn đấu cấp tài khoản vận hành cho 15% cơ sở thuộc diện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh ổn định, có sản phẩm tiêu thụ thường xuyên trên thị trường.

- Duy trì dữ liệu 100% sản phẩm nông sản, thủy sản tham gia hệ thống (trong đó bao gồm 100% sản phẩm trong Chương trình OCOP và 85% sản phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn).

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống; gắn việc duy trì, vận hành Hệ thống với trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Hệ thống với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước: Chuẩn dữ liệu truy xuất nguồn gốc tối thiểu (các thông tin về cơ sở, sản phẩm, lô sản xuất; trường dữ liệu bắt buộc; nguyên tắc cập nhật, kiểm soát chất lượng dữ liệu); áp dụng tiêu chuẩn quản lý và tiêu chuẩn kỹ thuật về truy xuất nguồn gốc, bảo đảm dữ liệu thống nhất, có cấu trúc và sẵn sàng kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia tuân thủ theo Quyết định số 575/QĐ-SNN&MT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Quy chế tạm thời quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

II. Phạm vi, thời gian thực hiện

1. Phạm vi thực hiện: Các cơ quan được giao quản trị và cấp tài khoản Hệ thống; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

III. Nội dung thực hiện

1. Công tác tập huấn, tuyên truyền

- Tổ chức 03 lớp tập huấn (dự kiến 90 người tham gia) phổ biến, hướng dẫn áp dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn cho một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh và cán bộ quản lý liên quan.

- Hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản tham gia quảng bá sản phẩm; đặc biệt các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh trên Hệ thống.

- Hướng dẫn, tuyên truyền quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Duy trì, vận hành, bổ sung, cập nhật thông tin vào Hệ thống

- Thuê quản trị Hệ thống các module: Thuê Server ảo (ghép); thuê quản trị Hệ thống; website hiển thị; duy trì dữ liệu các tài khoản trên hệ thống gồm: Tài khoản quản lý của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, tài khoản vận hành của cơ sở sản xuất kinh doanh. Đảm bảo Hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; kịp thời khắc phục sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành.

- Các cơ quan/đơn vị được cấp tài khoản có trách nhiệm ban hành văn bản phân công cụ thể công chức/viên chức đầu mối quản lý, vận hành tài khoản Hệ thống; đảm bảo mỗi tài khoản được giao có công chức/viên chức phụ trách, sử dụng thường xuyên, cập nhật đầy đủ dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện việc cấp mới, cấp lại, tạm ngừng, thu hồi, kích hoạt tài khoản đăng nhập; theo dõi, quản lý tình trạng hoạt động của các tài khoản đã được cấp; tạo lập thông tin dữ liệu sản phẩm do cơ sở đăng ký lần đầu.

- Quản lý cấp tem, phê duyệt yêu cầu cấp tem từ cơ sở.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin về cơ sở, sản phẩm, nhật ký quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh; thông tin pháp lý và các nội dung cần thiết phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Quản lý, duyệt đăng các thông tin dữ liệu do cơ sở cập nhật/thêm mới; thu hồi hoặc ngừng kích hoạt sản phẩm đối với các sản phẩm vi phạm quy định pháp luật, có nguy cơ mất an toàn thực phẩm hoặc các sản phẩm ngừng sản xuất. Quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc, thu hồi, cảnh báo, cập nhật trạng thái các lô tem, mã truy xuất nguồn gốc không đảm bảo an toàn lưu thông trên thị trường.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu truy xuất nguồn gốc đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với hệ thống truy xuất nguồn gốc cấp quốc gia và tuân thủ Quyết định số 575/QĐ-SNN&MT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. In tem truy xuất nguồn gốc

Hệ thống thực hiện việc cấp mã QR-code phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định; các cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ động in ấn, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc và chịu trách nhiệm về việc sử dụng tem trên sản phẩm lưu thông trên thị

trường.

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, dự toán ngân sách tỉnh năm 2026.

2. Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu: Chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Trực tiếp tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Đơn vị tư vấn (Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển) đôn đốc, kiểm tra các đơn vị liên quan quản trị Hệ thống và cơ sở sản xuất kinh doanh trong quá trình triển khai thực hiện.

1.2. Các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và BVTV; Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

- Rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở thuộc phạm vi quản lý bao gồm: tên cơ sở; số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; ngày cấp; địa chỉ; người đại diện cơ sở; điện thoại; Giấy chứng nhận ATTP/Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn....

- Phổ biến, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý tham gia quảng bá sản phẩm trên hệ thống, đặc biệt các sản phẩm trong chương trình OCOP, sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở chưa tham gia Hệ thống hoàn thiện Bản đăng ký cấp/cấp lại tài khoản đăng nhập Hệ thống theo quy định tại Quyết định số 575/QĐ-SNN&MT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường¹; đảm bảo cấp tài khoản vận hành cho trên 95% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phần đầu 15% cơ sở ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn thuộc phạm vi quản lý được cấp tài khoản; cấp mã QR-code cho sản phẩm tham gia Hệ thống.

- Đối với cơ sở dừng/không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm đề nghị các đơn vị rà soát tạm ngừng tài khoản, mã QR-code đã cấp theo quy định.

2. Các Sở: Y tế, Công Thương

- Thực hiện cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý lên Hệ thống.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, phổ biến đến các cơ sở thuộc phạm vi quản lý tham gia Hệ thống.

¹ Quyết định số 575/QĐ-SNN&MT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế tạm thời quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn thành việc cấp tài khoản cho trên 95% sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP sử dụng Hệ thống (trong đó có 100% cơ sở tham gia Chương trình OCOP).

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin về chất lượng, ATTP, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm từng công đoạn (sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh) lên Hệ thống.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo phòng Chuyên môn phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, đôn đốc, bố trí công chức/viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, cập nhật và kiểm duyệt dữ liệu truy xuất nguồn gốc trên địa bàn; chịu trách nhiệm về hiệu quả vận hành tài khoản được cấp.

- Duy trì, vận hành, quản lý, cập nhật danh sách các cơ sở thuộc phạm vi quản lý bao gồm: tên cơ sở; số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; ngày cấp; địa chỉ; người đại diện cơ sở; điện thoại; Giấy chứng nhận ATTP/Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn... lên Hệ thống.

- Hướng dẫn các cơ sở chưa tham gia Hệ thống hoàn thiện Bản đăng ký cấp/cấp lại tài khoản đăng nhập Hệ thống theo quy định tại Quyết định số 575/QĐ-SNN&MT ngày 22/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đảm bảo cấp tài khoản vận hành cho trên 95% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phần đầu 15% cơ sở ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn thuộc phạm vi quản lý được cấp tài khoản; cấp mã QR-code cho sản phẩm tham gia Hệ thống.

- Thực hiện việc cấp mới, cấp lại, tạm ngừng, thu hồi, kích hoạt tài khoản đăng nhập; tạo lập thông tin dữ liệu sản phẩm cho cơ sở đăng ký lần đầu. Quản lý, duyệt đăng các thông tin dữ liệu do cơ sở cập nhật và thêm mới; thu hồi hoặc ngừng kích hoạt sản phẩm đối với các sản phẩm vi phạm quy định pháp luật, có nguy cơ mất an toàn thực phẩm hoặc các sản phẩm ngừng sản xuất. Quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc, thu hồi, cảnh báo, cập nhật trạng thái các lô tem, mã truy xuất nguồn gốc không đảm bảo an toàn lưu thông trên thị trường.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin về chất lượng, ATTP, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm từng công đoạn (sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh); quảng bá sản phẩm trên hệ thống, đặc biệt các sản phẩm trong chương trình OCOP, sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Duy trì dữ liệu 100% sản phẩm nông sản, thủy sản tham gia hệ thống (trong đó bao gồm 100% sản phẩm trong Chương trình OCOP và 85% sản phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn).

- Đối với cơ sở dừng/không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm đề nghị các đơn vị rà soát tạm ngừng tài khoản, mã QR-code đã cấp theo quy định.

VI. Thời hạn báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài khoản Hệ thống định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện.

Thời gian báo cáo: Báo cáo 06 tháng (trước ngày 12/6/2026) và báo cáo năm 2026 (trước ngày 05/12/2026).

Trong quá trình thực hiện, có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) để kịp thời tổng hợp, đề xuất, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các đơn vị liên quan phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế, Sở Công Thương (để p/h);
- UBND các xã, phường, đặc khu (để p/h);
- LĐ Sở: GD, các PGĐ;
- Các Chi cục: CL,CB&PTTT; TT&BVTV, CN&TY, Biễn, HĐ&TS,KN (t/h);
- Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị/NN&MT các xã, phường, đặc khu (t/h);
- Lưu: VT, CCPT, CL5.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Sơn